

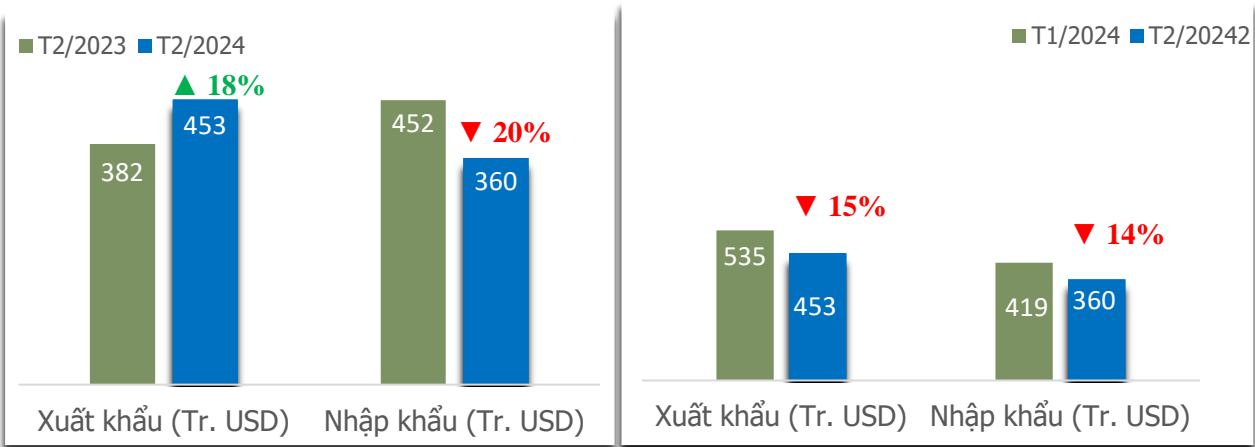
Số Tháng 3/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

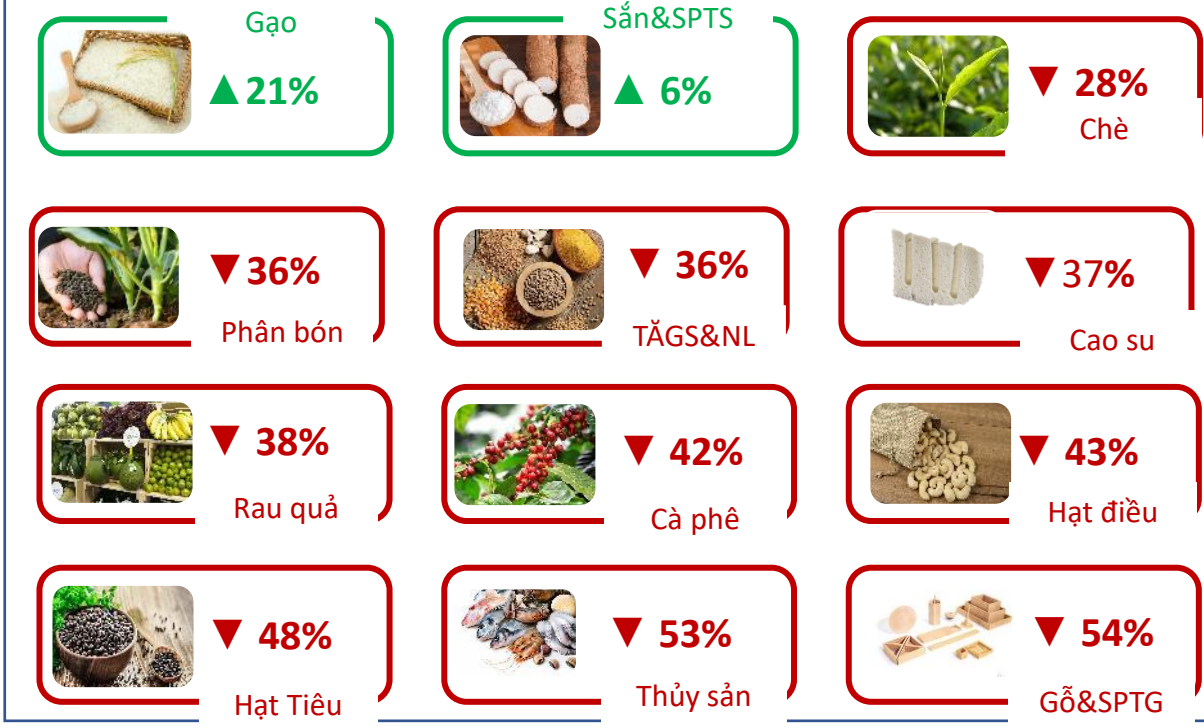
THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 2/2024

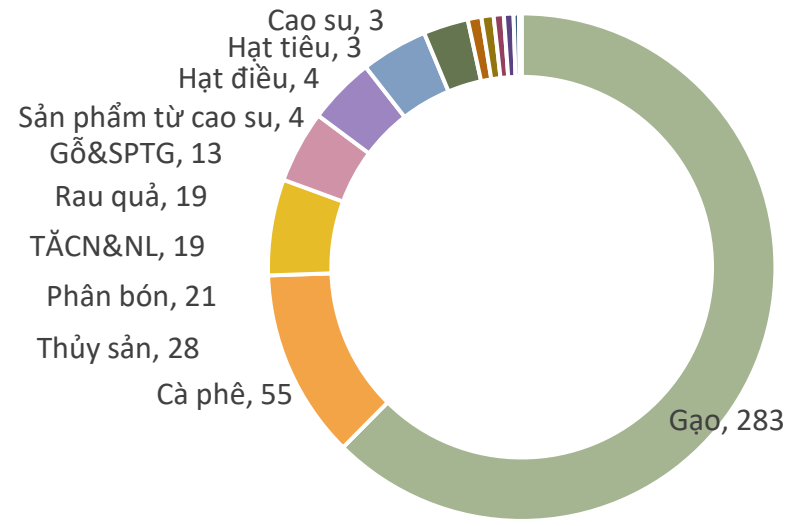
## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T2/2024



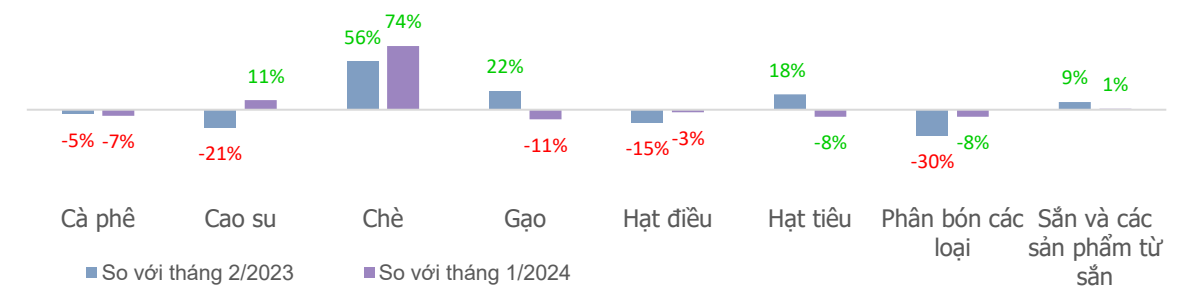
## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T2/2024 so với T1/2024



## Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T2/2024



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T2/2024 so với T2/2023 và so với T1/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

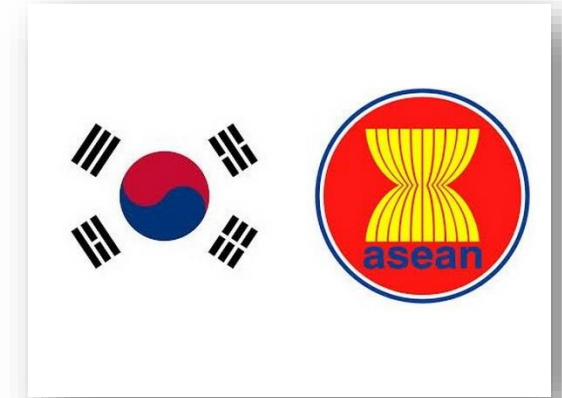
Đơn vị: Triệu USD



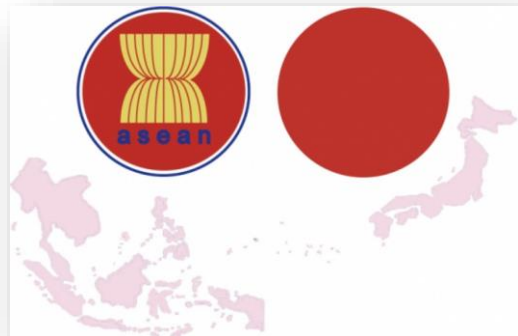
## Sửa đổi một số điều về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AKFTA

## Sửa đổi một số điều về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AKFTA

Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 04/2024/TT-BCT về sửa đổi bổ sung một số nội dung về Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN – Hàn Quốc. Cụ thể (1) sửa đổi tên gọi thành “Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế toàn diện ASEAN-Hàn Quốc.”; (2) Sửa đổi Thủ tục cấp và kiểm tra tự chứng nhận xuất xứ (C/O) ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BCT về hợp thức hóa thực tiễn lựa chọn cấp C/O điện tử.



*Nguồn: aecvcci.vn*



## Nhật Bản và ASEAN sẽ tích hợp thanh toán bằng mã QR từ năm 2025

## Nhật Bản và ASEAN sẽ tích hợp thanh toán bằng mã QR từ năm 2025

Nhật Bản và các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) sẽ tích hợp việc thanh toán sử dụng mã QR từ năm 2025. Các quốc gia Singapore, Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Philippines đã ký kết bản ghi nhớ liên quan đến tích hợp thanh toán bằng mã QR và đã bắt đầu quá trình thanh toán ở một số lĩnh vực. Nhật Bản sẽ thúc đẩy đàm phán với các nước ASEAN để sớm triển khai loại hình dịch vụ này giữa Nhật Bản và ASEAN.





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T02/2024



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T02/2024

**KIM NGẠCH**  
**286,5** triệu USD

↗ Tăng **20,0%** so với T01/2024

↗ Tăng **55,7%** so với T02/2023

↗ Cao hơn **59,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 2 tháng đạt **525,3** triệu USD, đạt **19,2%** kim ngạch 2023

**KHỐI LƯỢNG**  
**441,4** nghìn tấn

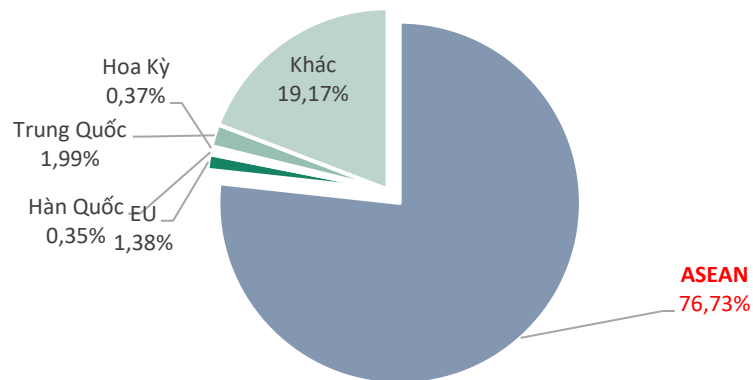
↗ Tăng **26,9%** so với T01/2024

↗ Tăng **22,7%** so với T02/2023

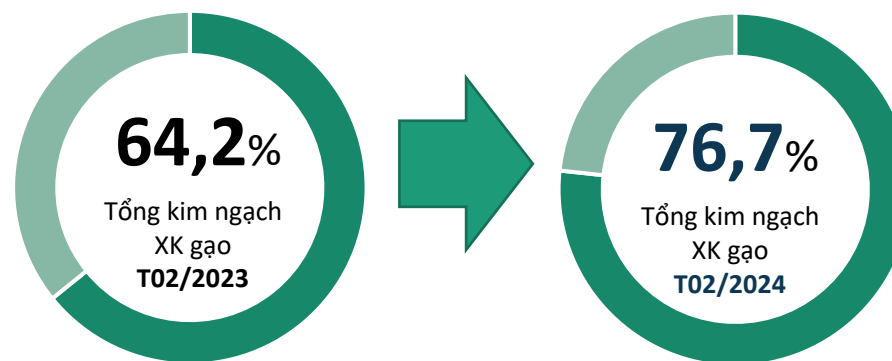
↘ Thấp hơn **31,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 2 tháng đạt **789,4** nghìn tấn, đạt **16,1%** lượng năm 2023

## Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T02/2024



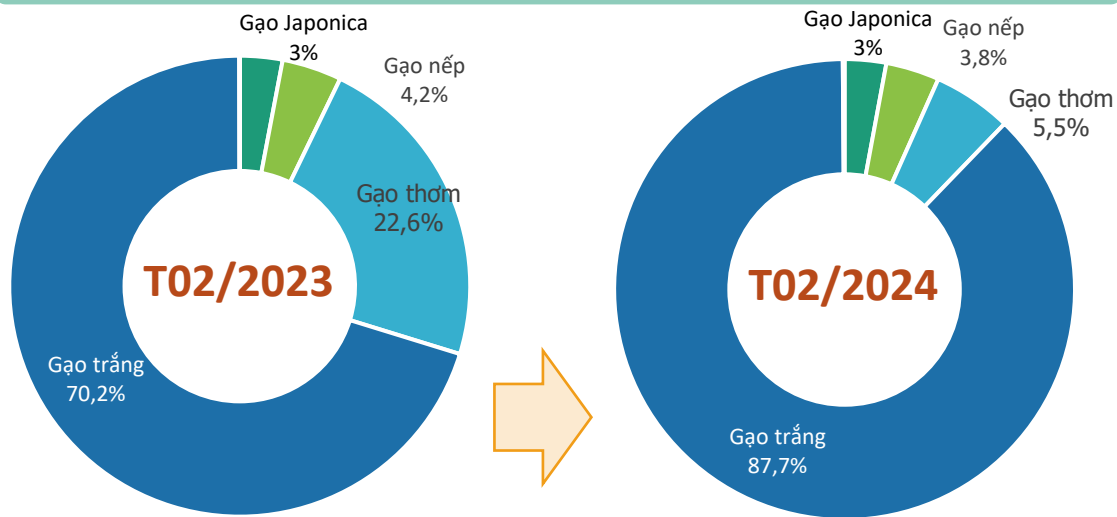
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T02/2024





# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T02/2024



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T02/2024



### Gạo trắng

Kim ngạch: **251,2** triệu USD  
 Tăng **27%** so với T01/2024  
 Tăng **94%** so với T02/2023



### Gạo thơm

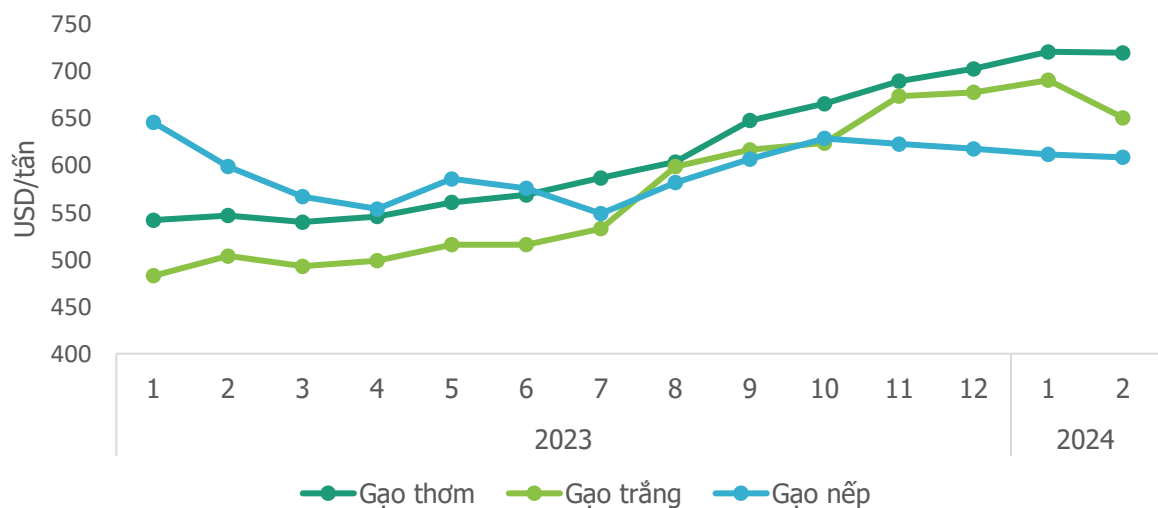
Kim ngạch: **15,9** triệu USD  
 Giảm **13%** so với T01/2024  
 Giảm **62%** so với T02/2023



### Gạo nếp

Kim ngạch: **10,8** triệu USD  
 Giảm **37%** so với T01/2024  
 Tăng **40%** so với T02/2023

## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T02/2024



### Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **609** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **tăng 2%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **720** USD/tấn; **giảm 0,1%** so với tháng trước; và **tăng 32%** so với cùng kỳ năm 2023.

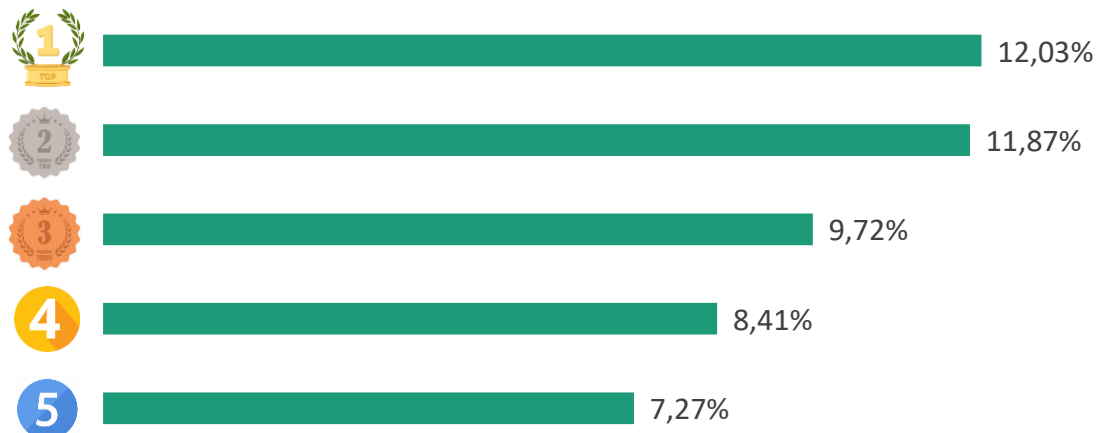
### Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2024 ở mức **651** USD/tấn; **giảm 6%** so với tháng trước; và **tăng 29%** so với cùng kỳ năm 2023.

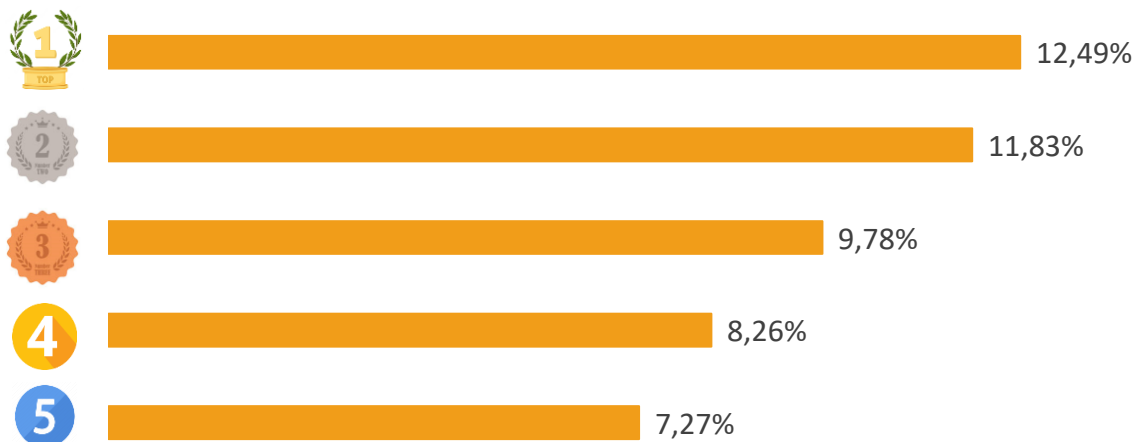


# LÚA GẠO

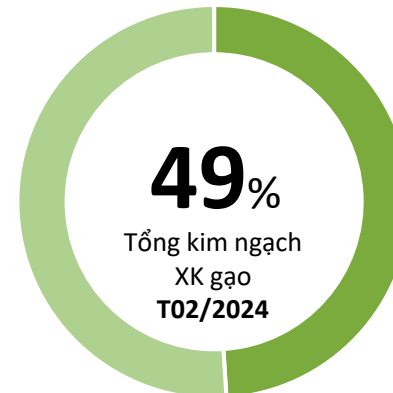
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T02/2024



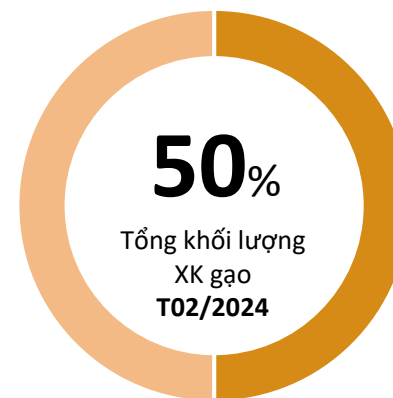
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T02/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T02/2024



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T02/2024





# LÚA GẠO

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

### 01

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), năm 2024, Philippines sẽ nhập khẩu đến 4,1 triệu tấn gạo, cao hơn đến 600.000 tấn so với lượng gạo nhập khẩu năm 2023 (3,5 triệu tấn). Lượng gạo tăng thêm này tương đương lượng gạo nhập khẩu trung bình 2 tháng của Philippines nhiều năm qua. Philippines tăng nhập khẩu gạo vì tình trạng khô hạn ảnh hưởng đến sản lượng lúa gạo nội địa. Nếu Philippines nhập khẩu gạo đúng như dự báo thì đây sẽ là con số kỷ lục của nước này.

Chỉ riêng trong tháng 2/2024, nhập khẩu gạo của Philippines đạt 303.603 tấn, cao hơn 113,6% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024, quốc gia này đã nhập khẩu 728.254 tấn gạo, cao hơn gần 85% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, có đến 391.000 tấn gạo tương đương 54% gạo được nhập khẩu từ Việt Nam.

*Nguồn: Thanhnien.vn*

### 02

Ngày 3/3/2024, Giám đốc điều hành Bulog, ông Bayu Krishnamurti, cho biết Indonesia đã nhập khẩu thêm 300.000 tấn gạo từ Thái Lan và Pakistan để tăng cường lượng gạo dự trữ cho tháng Lễ ăn chay Ramadan và lễ hội Eid al-Fitr đang đến gần. Bulog hiện trữ khoảng 1,3 triệu tấn gạo.

Theo Cơ quan Thống kê quốc gia Indonesia (BPS), giá gạo tháng 2 đã tăng lên mức cao nhất trong những năm gần đây. Gạo và một số thực phẩm thiết yếu có xu hướng tăng giá trước thềm tháng ăn chay Ramadan. Tuy nhiên, năm nay giá cao hơn so với các năm trước do nguồn cung hạn chế. Trong tháng 2 vừa qua, giá các loại gạo chất lượng cao, trung bình và chất lượng thấp đều lần lượt tăng 22,91%, 25,32% và 30,53% so với cùng kỳ năm ngoái.

*Nguồn: Baotintuc.vn*

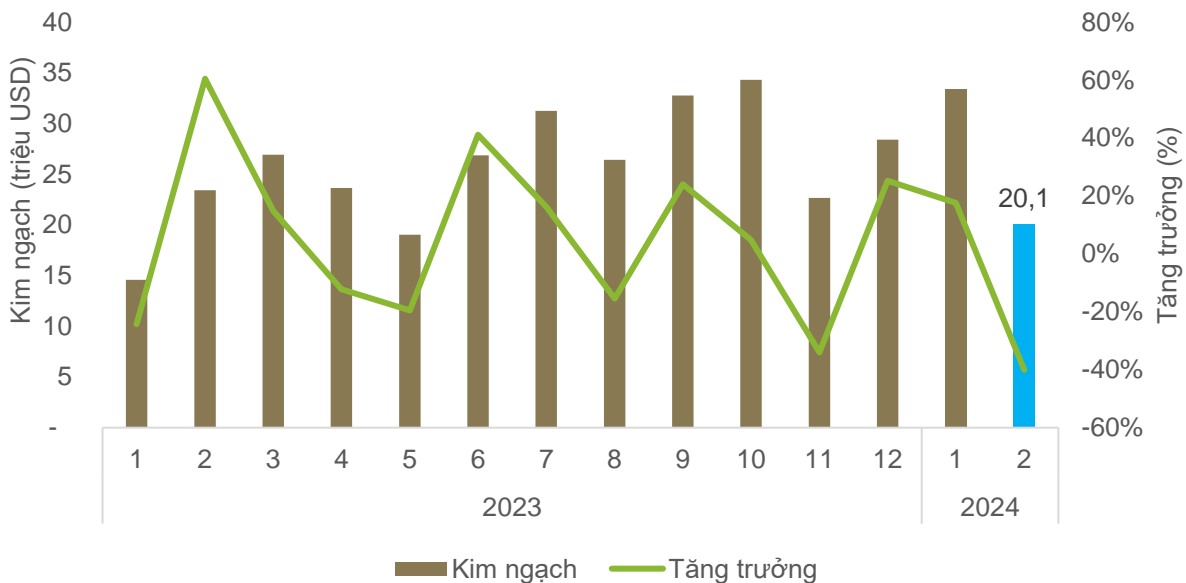


TIN LIÊN QUAN



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T2/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T2/2024

KIM NGẠCH

**20,1**  
triệu USD

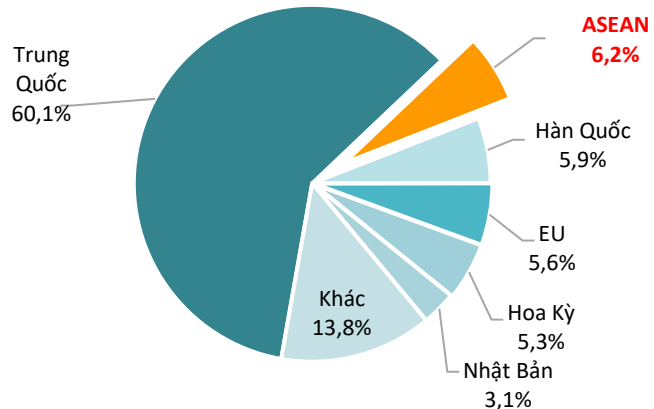
Giảm **40,0%** so với T1/2024

Giảm **14,5%** so với T2/2023

Thấp hơn **5,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024 đạt **53,4 triệu USD**, đạt **17,2%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T2/2024



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T2/2024

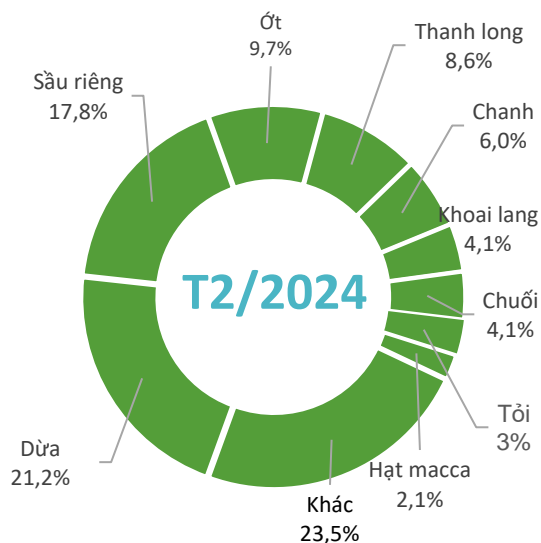
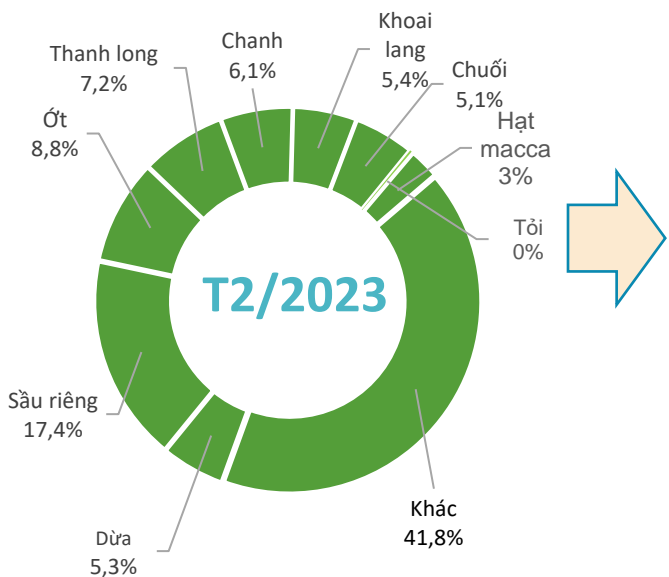






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T2/2024



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T2/2024



### Dừa

Kim ngạch: **4,2** triệu USD  
 Giảm **48,3%** so so với T1/2024  
 Tăng **239,0%** so với T2/2023



### Sầu riêng

Kim ngạch: **3,6** triệu USD  
 Giảm **42,1%** so với T1/2024  
 Giảm **12,8%** so với T2/2023



### Ớt

Kim ngạch: **1,9** triệu USD  
 Giảm **23,7%** so với T1/2024  
 Giảm **5,9%** so với T2/2023



### Thanh long

Kim ngạch: **1,7** triệu USD  
 Giảm **34,6%** so với T1/2024  
 Tăng **1,8%** so với T2/2023



### Chanh

Kim ngạch: **1,2** triệu USD  
 Giảm **1,7%** so với T1/2024  
 Giảm **15,1%** so với T2/2023



### Khoai lang

Kim ngạch: **0,81** triệu USD  
 Giảm **32,1%** so với T1/2024  
 Giảm **35,5%** so với T2/2023



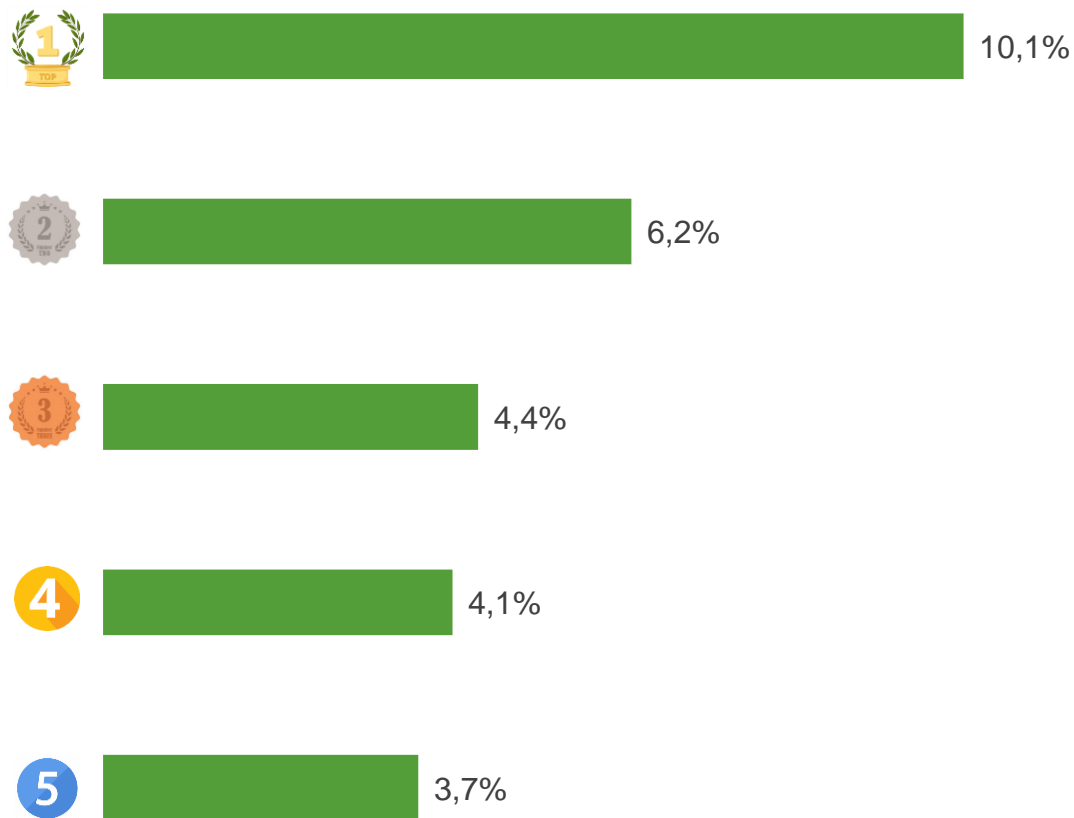
### Chuối

Kim ngạch: **0,81** triệu USD  
 Giảm **23,7%** so với T1/2024  
 Giảm **31,8%** so với T2/2023

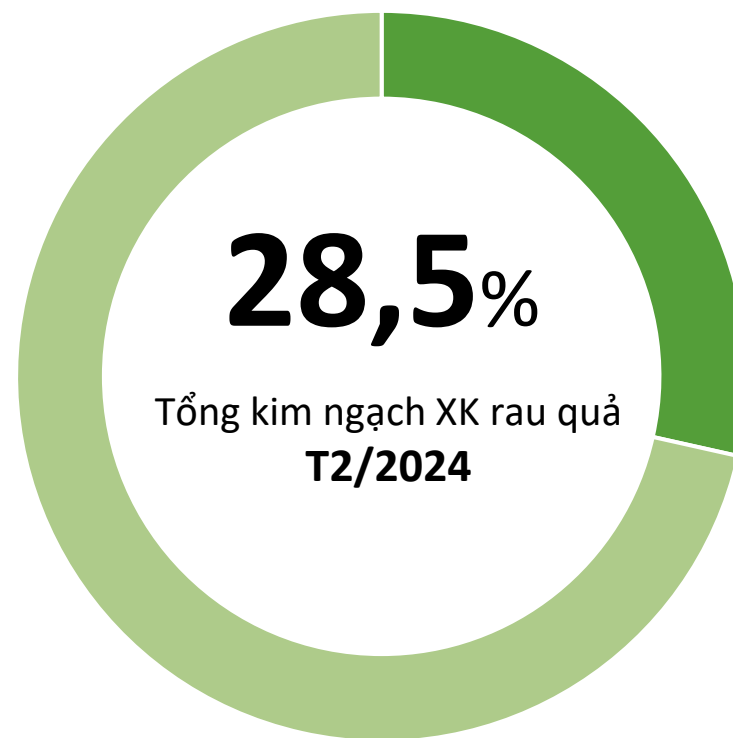


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T2/2024



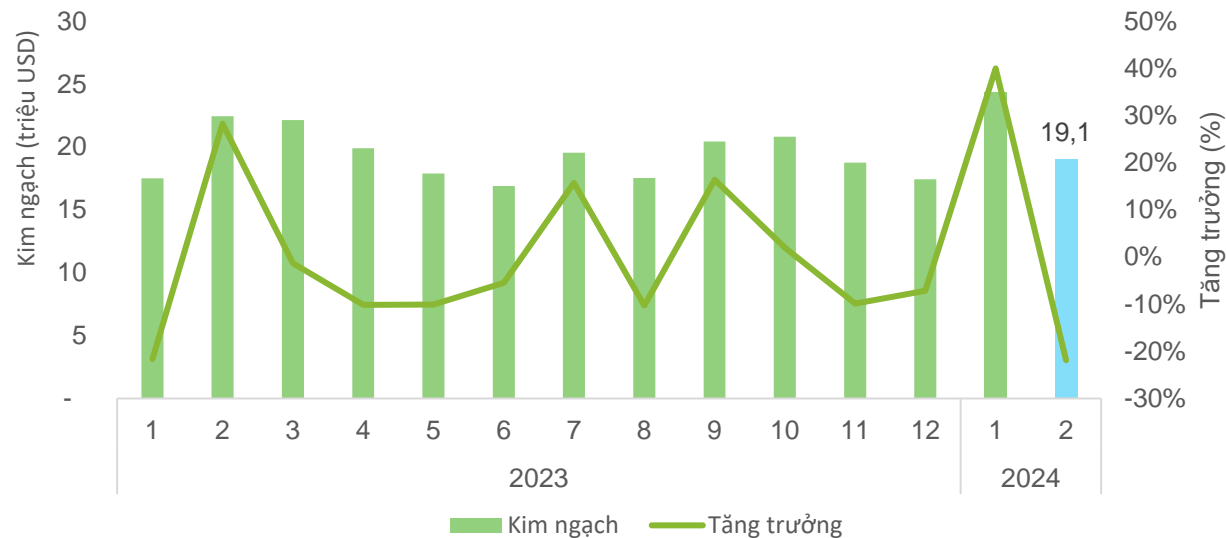
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T2/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T2/2024



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T2/2024

KIM NGẠCH



19,1

triệu USD

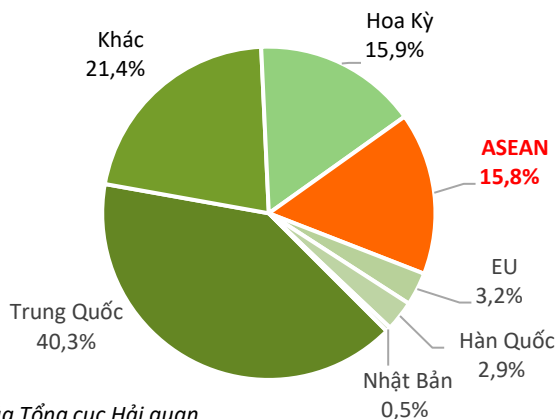
Giảm **21,9%** so với T1/2024

Giảm **15,1%** so với T2/2023

Thấp hơn **0,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024 đạt **43,4 triệu USD**, đạt **18,8%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T2/2024



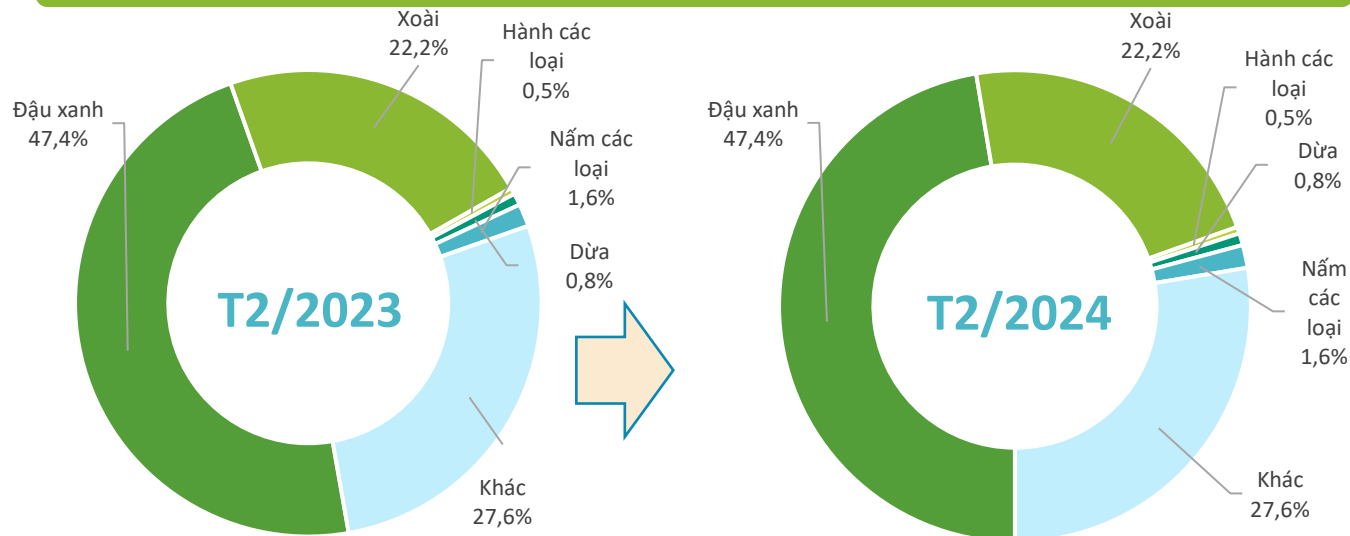
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T2/2024





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T2/2024



### Hành

Kim ngạch: **0,93** triệu USD

Tăng **8,1%** so với T1/2024

Tăng **797,1%** so với T2/2023



### Dừa

Kim ngạch: **0,39** triệu USD

Giảm **11,0%** so với T1/2024

Tăng **113,1%** so với T2/2023



### Nấm các loại

Kim ngạch: **0,28** triệu USD

Tăng **4,5%** so với T1/2024

Giảm **20,3%** so với T2/2023



### Đậu xanh

Kim ngạch: **9,9** triệu USD

Giảm **30,7%** so với T1/2024

Giảm **6,8%** so với T2/2023



### Xoài

Kim ngạch: **3,6** triệu USD

Tăng **34,9%** so với T1/2024

Giảm **2,8%** so với T2/2023

## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T2/2024

01

Theo Chủ tịch Ủy ban Công nghiệp Dứa Malaysia (MPIB), Malaysia đã đặt mục tiêu tăng quy mô trồng dứa từ 17.000 ha lên 20.000 ha vào năm 2024 và tăng sản lượng dứa từ 583.543 tấn lên 700.000 tấn. MPIB sẽ tập trung mở rộng diện tích trồng dứa ở Đông Malaysia (Sabah và Sarawak), nơi có tiềm năng phát triển rất lớn về đất nông nghiệp. MPIB có kế hoạch tăng xuất khẩu thêm 200 container trong năm nay để đáp ứng mục tiêu xuất khẩu 1.000 container do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và An ninh lương thực đặt ra.

*Nguồn: Guojiguoshu.com*

02

Liên đoàn Công nghiệp Thái Lan (FTI) đang kêu gọi chính phủ tăng cường kiểm tra trái cây và rau quả nhập khẩu từ các nước láng giềng sau khi phát hiện một số nông sản nhập khẩu có dư lượng thuốc trừ sâu cao hơn mức cho phép. Trước đó, FTI đã cảnh báo làn sóng sản phẩm giá rẻ nước ngoài tràn vào đang ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở trong nước.

*Nguồn: Bnews.vn*

03

Sầu riêng Malaysia được tung ra thị trường sớm hơn do thời tiết nóng ẩm đã thúc đẩy sầu riêng chín sớm. Sầu riêng Musang King đang được bán với giá 10 SGD/kg (tương đương 7,44 USD/kg). Mới đây, tại lễ kỷ niệm 1 năm do Hiệp hội các nhà sản xuất sầu riêng Malaysia (DMA) tổ chức, một biên bản ghi nhớ đã được ký kết triển khai chuyến bay riêng để vận chuyển sầu riêng từ Kuala Lumpur đến Trịnh Châu (Trung Quốc), chuẩn bị cho việc xuất khẩu sầu riêng tươi dự kiến vào tháng 5.

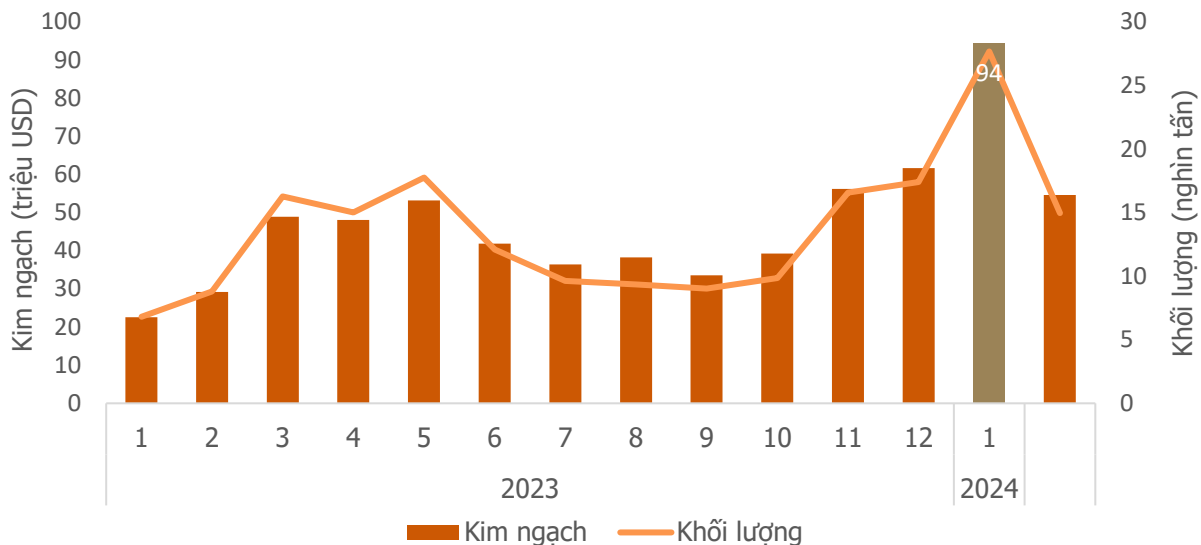
*Nguồn: Tridge.com*



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T2/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T2/2024

**KIM NGẠCH**  
**54,6** triệu USD

↘ Giảm **42,1%** so với T1/2024

↗ Tăng **87,3%** so với T2/2023

↗ Cao hơn **12,2** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu 2T/2024 đạt **148,9** tr.USD, đạt **10,7%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**15** nghìn tấn

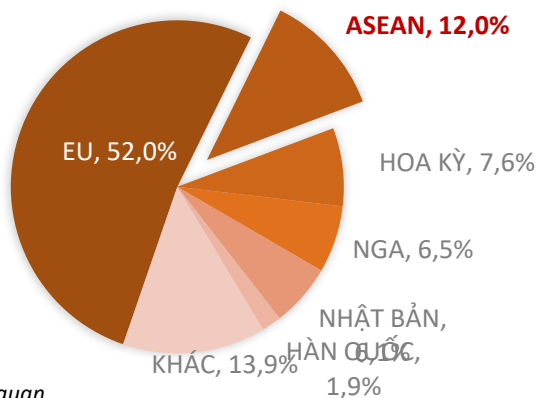
↘ Giảm **45,9%** so với T1/2024

↗ Tăng **69,9%** so với T2/2023

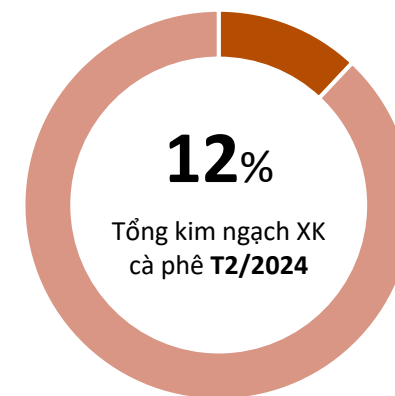
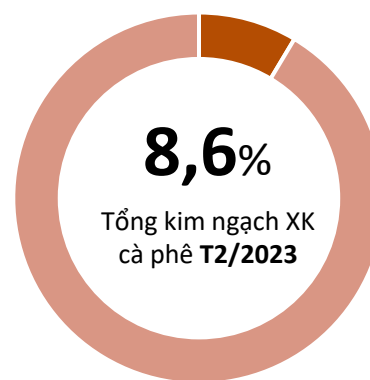
↗ Cao hơn **2,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu 2T/2024 đạt **42,6** nghìn tấn, đạt **10,1%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T2/2024

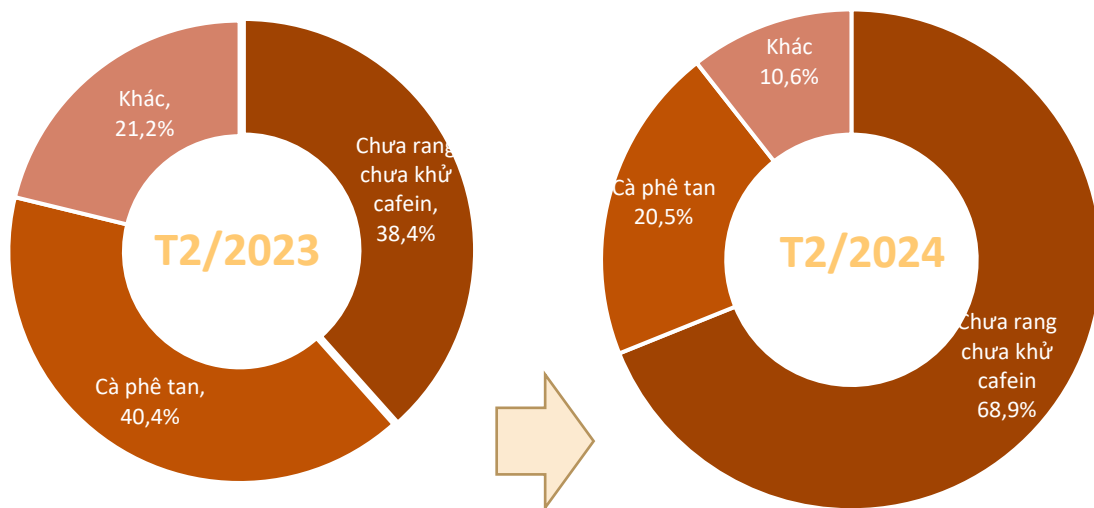


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T2/2024

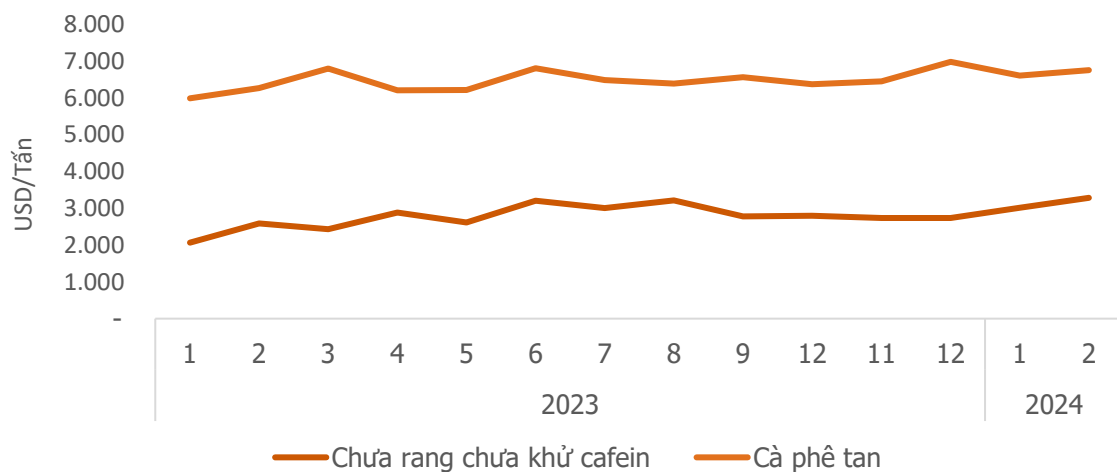


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T2/2024



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T2/2024



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T2/2024



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **36,3** Triệu USD  
Giảm **43,1%** so với T1/2024  
Tăng **224%** so với T2/2023



### Cà phê tan

Kim ngạch: **10,8** Triệu USD  
Giảm **43,9%** so với T1/2024  
Giảm **8,4%** so với T2/2023



### Cà phê khác

Kim ngạch: **4,9** Triệu USD  
Giảm **51,7%** so với T1/2024  
Giảm **8,1%** so với T2/2023

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **6.747** USD/tấn, **tăng 2,2%** so với tháng trước, nhưng **tăng 10,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

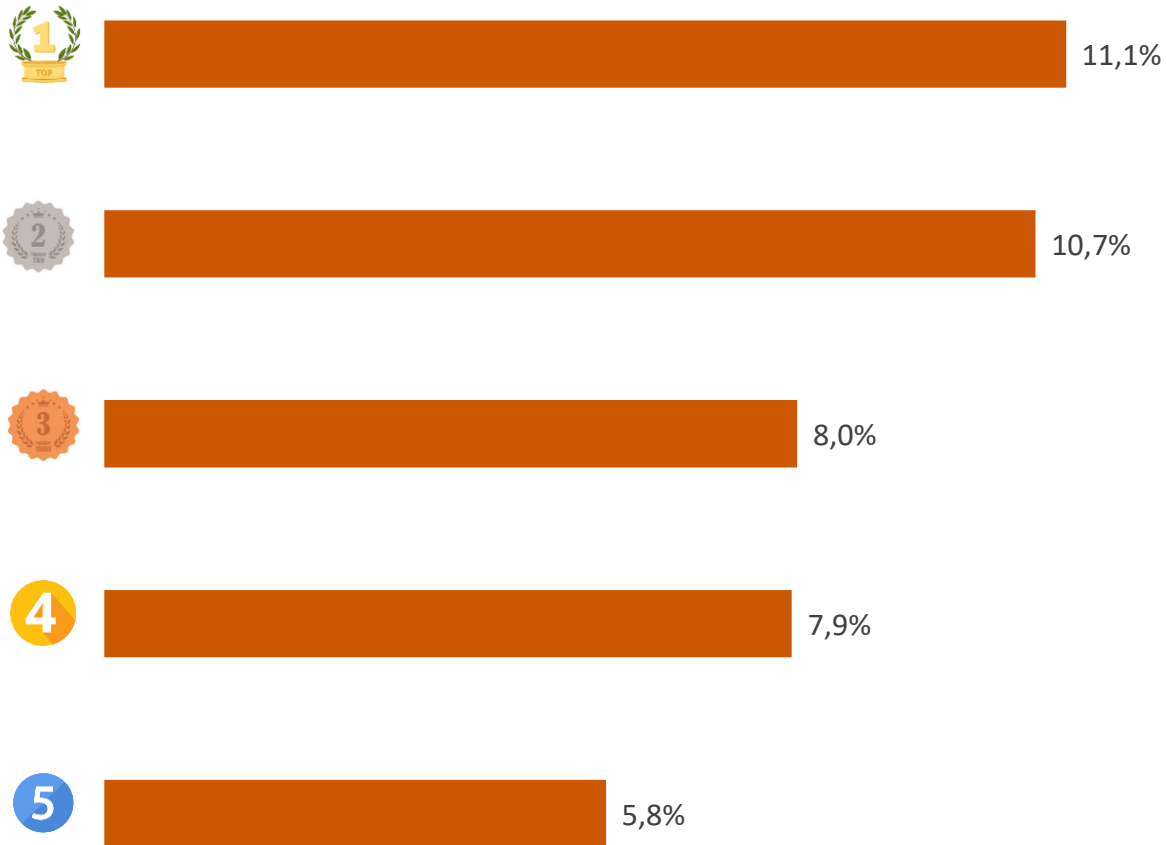
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **3.279** USD/tấn; **tăng 8,7%** so với tháng trước, và **tăng 26,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

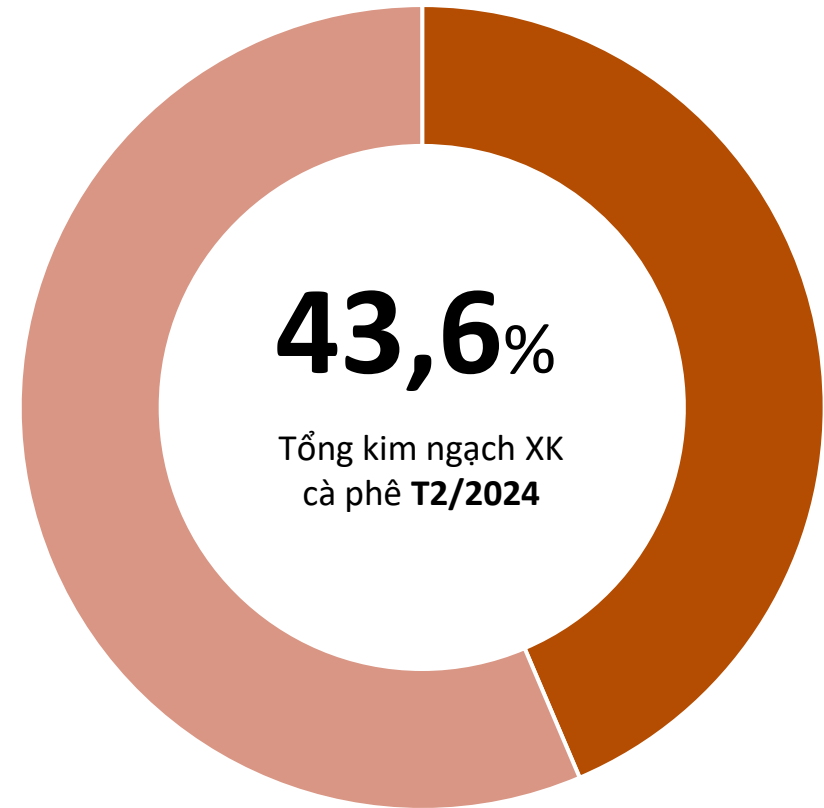


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T2/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T2/2024







Theo Theo Cục Xuất nhập khẩu- Bộ Công Thương, 2 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường Indonesia đạt 21.300 tấn, trị giá 71,37 triệu USD, tăng 215% về lượng và 235% về giá so với cùng kỳ năm trước.

*Nguồn: vietnambiz.vn (3/2024)*

Xuất khẩu cà phê Sumatra Robusta trong tháng 1/2024 của Indonesia đạt 3.192 tấn, giảm 79% so với cùng kỳ năm trước.

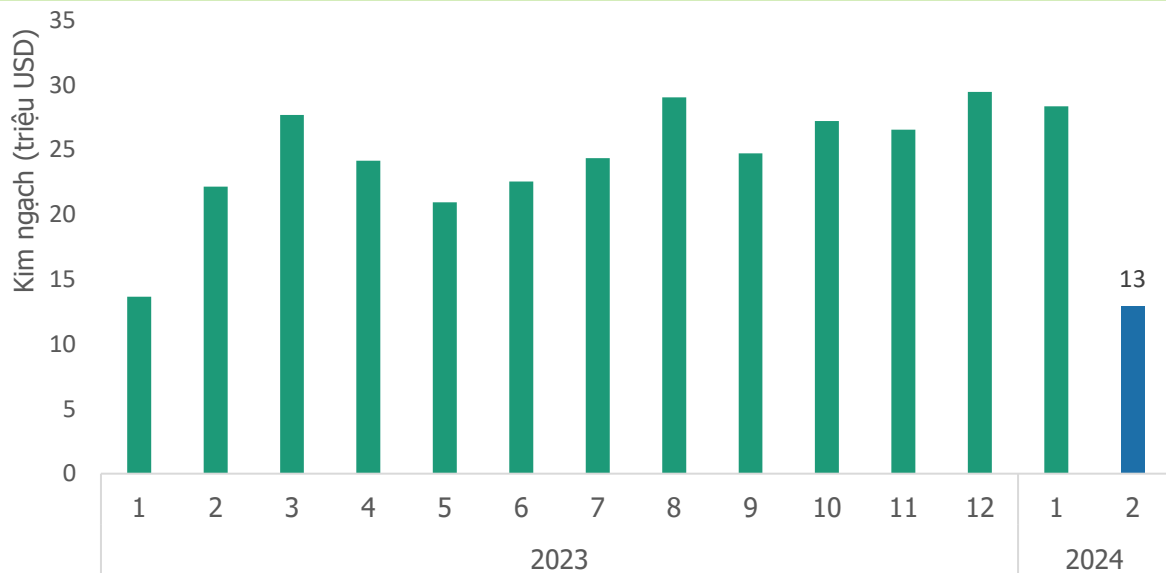
*Nguồn: trungtamwto.vn (3/2024)*





# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T02/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T02/2024

### KIM NGẠCH



# 13

triệu USD

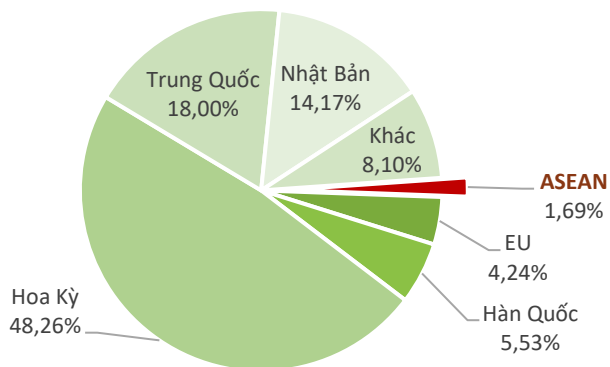
↘ Giảm **54,3%** so với T01/2024

↘ Giảm **41,5%** so với T02/2023

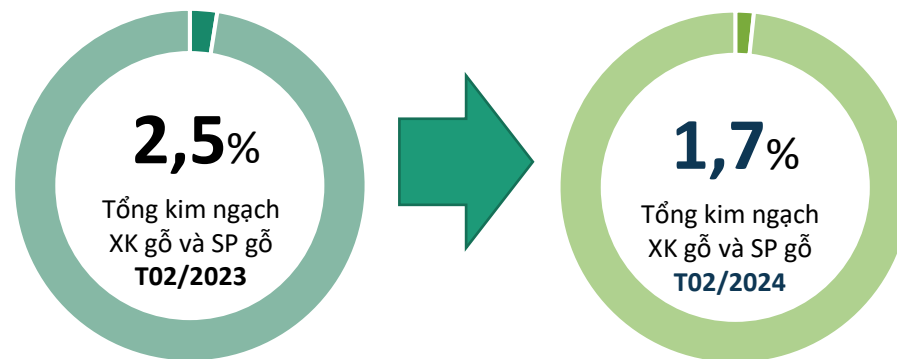
↓ Thấp hơn **11 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 2 tháng đạt **41,3** triệu USD, đạt **14,1%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T02/2024



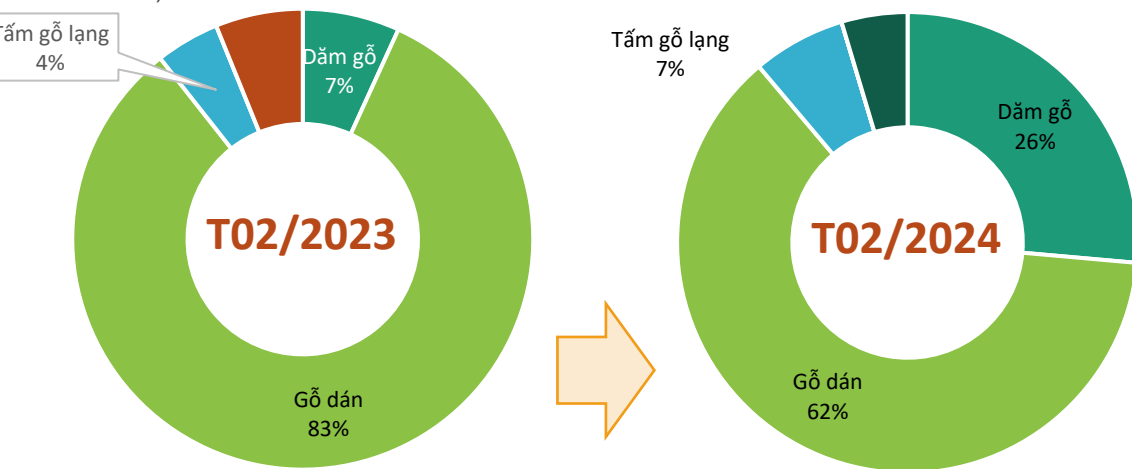
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T02/2024





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T02/2024



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T02/2024



### Gỗ dán

Kim ngạch: **11,1** triệu USD  
Giảm **50%** so với T01/2024  
Giảm **35%** so với T02/2023



### Dăm gỗ

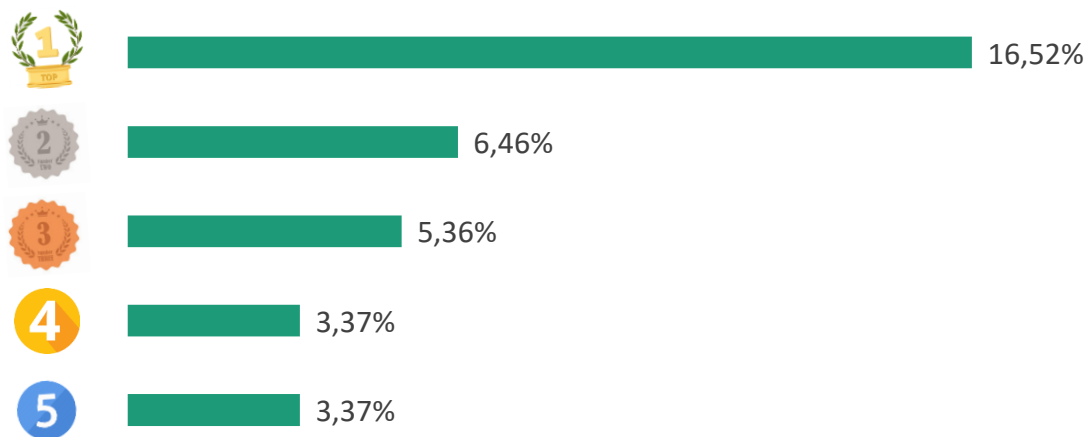
Kim ngạch: **4,7** triệu USD  
Giảm **41%** so với T01/2024  
Tăng **231%** so với T02/2023



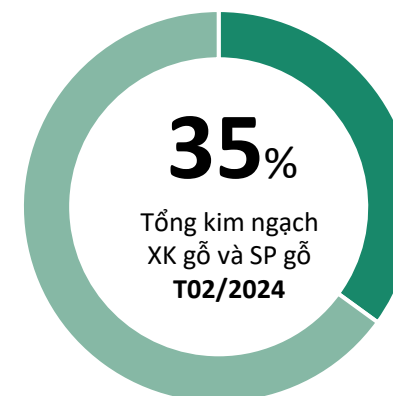
### Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **1,2** triệu USD  
Giảm **58%** so với T01/2024  
Tăng **24%** so với T02/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T02/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T02/2024





# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Indonesia chào đón các nhà đầu tư Trung Quốc nhằm hỗ trợ tái cơ cấu ngành công nghiệp chế biến gỗ trong nước. Theo Agus Justianto, Quyền Tổng cục trưởng của Cục Quản lý Rừng Bền vững tại Bộ Môi trường và Lâm nghiệp, việc tái cơ cấu các máy móc công nghiệp sẽ gia tăng giá trị cho các sản phẩm gỗ. Điều này đã được thông báo trong một buổi gặp gỡ với Hiệp hội Công nghiệp Nội thất và Mỹ nghệ Indonesia (HIMKI) và Hiệp hội Máy móc Quốc gia Trung Quốc (CNFMA) tại Triển lãm nội thất quốc tế Indonesia (IFEX) 2024.

Theo Bộ Môi trường và Lâm nghiệp Indonesia, ngành chế biến gỗ bao gồm 3.485 cơ sở, trong đó có 391 cơ sở quy mô lớn (có công suất hơn 6.000 m<sup>3</sup>/năm) và 3.094 cơ sở quy mô vừa và nhỏ (có công suất dưới 6.000 m<sup>3</sup>/năm).

Tổng công suất thiết kế của ngành công nghiệp chế biến gỗ là 9,5 triệu m<sup>3</sup>/năm đối với các hoạt động quy mô lớn và 10,5 triệu m<sup>3</sup>/năm đối với các hoạt động quy mô vừa và nhỏ.

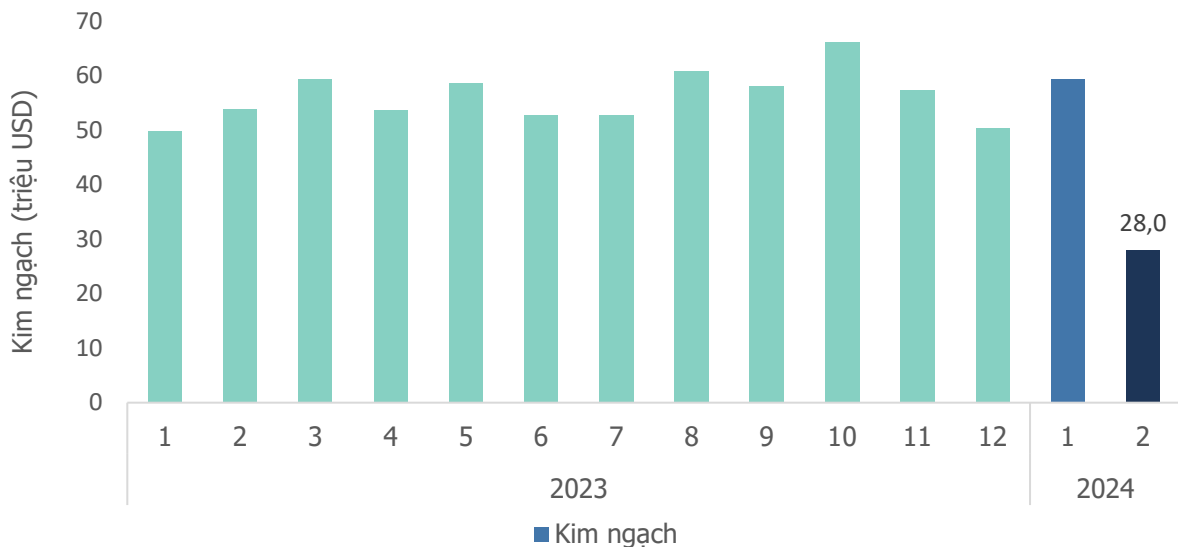


TIN LIÊN QUAN



# THỦY SẢN

## Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T2/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T2/2024

### KIM NGẠCH



**28,0** triệu USD

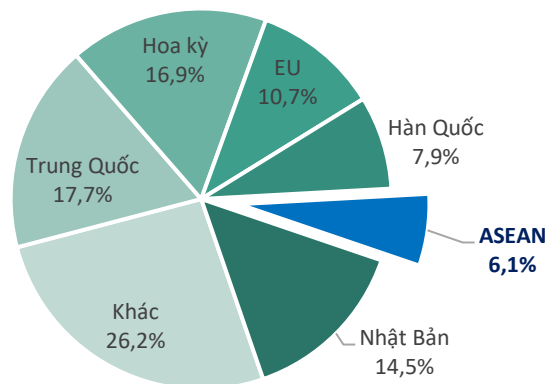
↘ Giảm **52,9%** so với T1/2024

↘ Giảm **48,1%** so với T2/2023

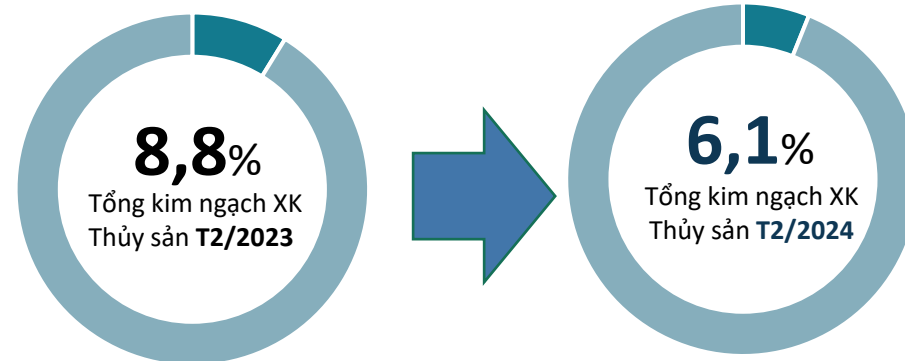
↓ Thấp hơn **28,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 2 tháng 2024 đạt 87,4 triệu USD, đạt **13,0%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T2/2024



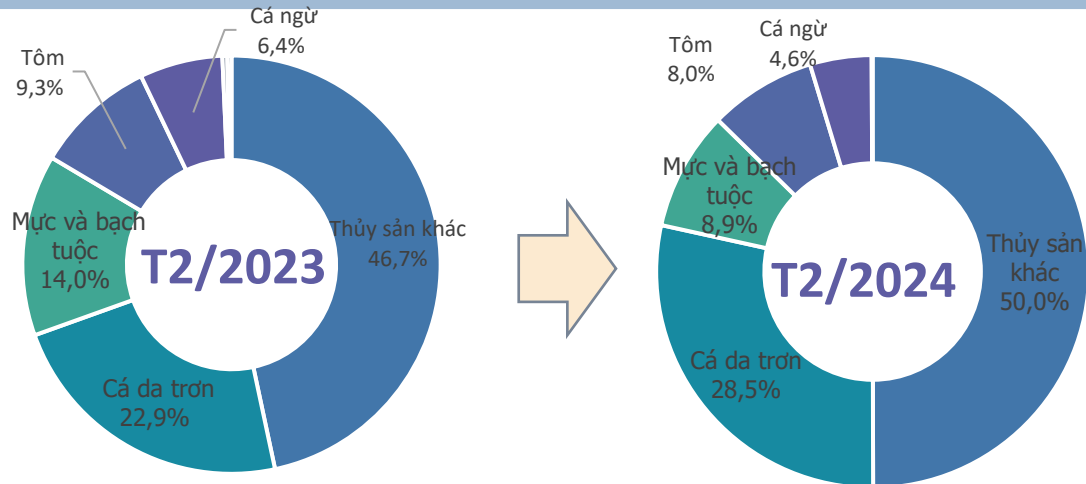
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T2/2024





# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T2/2024



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T2/2024



### Cá da trơn

Kim ngạch: **8,0** Triệu USD

Giảm **45,8%** so với T1/2024

Giảm **35,3%** so với T2/2023



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **2,5** Triệu USD

Giảm **62,8%** so với T1/2024

Giảm **67,0%** so với T2/2023



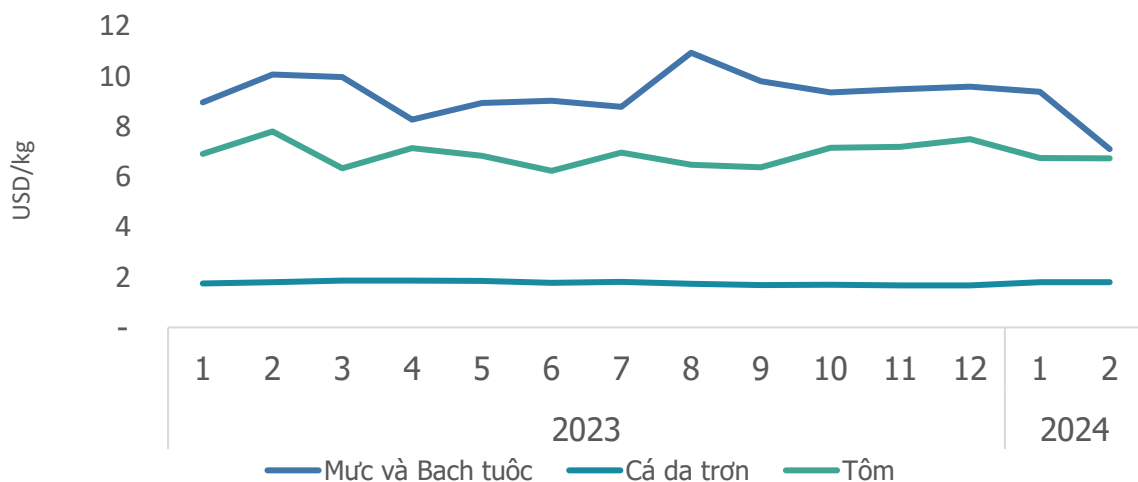
### Tôm

Kim ngạch: **2,2** Triệu USD

Giảm **55,2%** so với T1/2024

Giảm **55,6%** so với T2/2023

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T2/2024



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **7,1** USD/kg; giảm **24,3%** so với tháng trước; và giảm **29,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **1,8** USD/kg; giảm **0,4%** so với tháng trước; và giảm **0,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

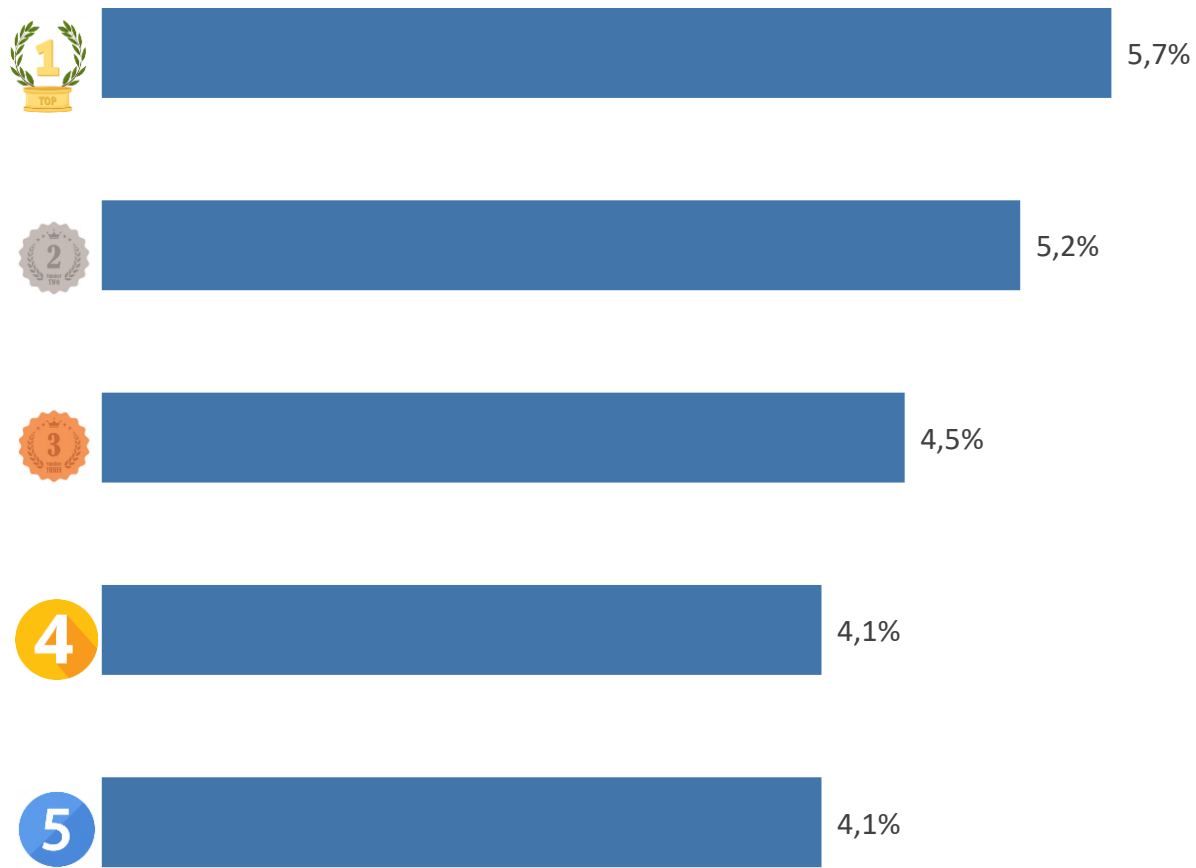
### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2024 ở mức **6,7** USD/kg; giảm **0,2%** so với tháng trước; và giảm **13,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

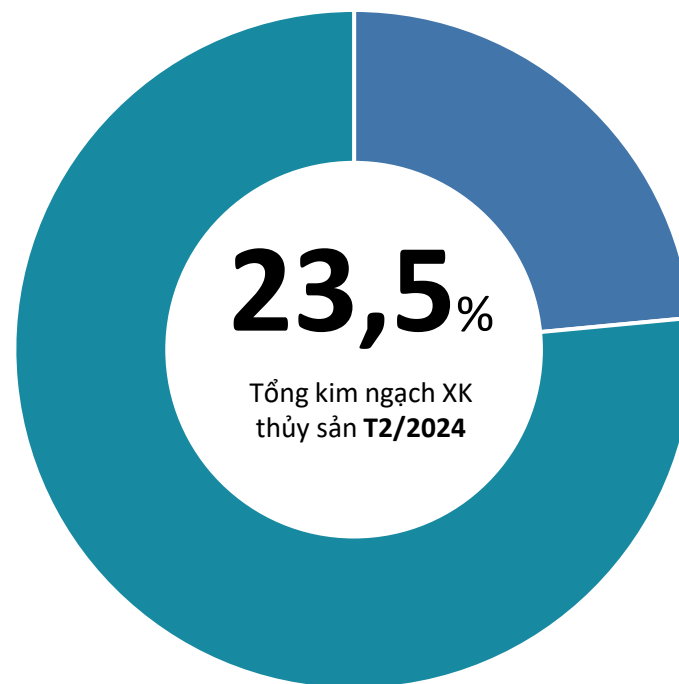


# THỦY SẢN

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T2/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T2/2024



01

### Luật Thủy sản mới của Thái Lan gây lo ngại tại châu Âu.

Theo Ủy ban Châu Âu đề xuất Luật Thủy sản mới của Thái Lan có thể làm suy yếu các biện pháp bảo vệ thủy thủ được thực hiện từ 2015. Ủy ban Châu Âu cũng cho rằng những thay đổi này là “sự nới lỏng các quy định hiện hành” và “không phù hợp với nghĩa vụ của Thái Lan theo luật pháp quốc tế”.

Ủy ban Châu Âu sẽ thực hiện các hành động cần thiết nếu Thái Lan không hợp tác trong cuộc chiến chống khai thác IUU. Các sản phẩm như cá ngừ, tôm và cua từ Thái Lan có thể bị loại khỏi kệ siêu thị nếu quốc gia Đông Nam Á này bãi bỏ các quy định bảo vệ thuyền viên.

*Nguồn: The Telegraph (3/2024)*

02

### Giá cá ngừ vằn ở Bangkok tiếp tục giảm

Giá cá ngừ vằn tại Thái Lan trong tháng 3/2024 chỉ đạt 1.300 USD/tấn, giảm 100 USD/tấn so với tháng 2 và là mức thấp nhất kể từ tháng 10/2021. Nguyên nhân dẫn đến giá cá ngừ giảm tại thị trường Thái Lan là do nguồn cung trong nước tăng.

*Nguồn: Vasep (3/2024)*



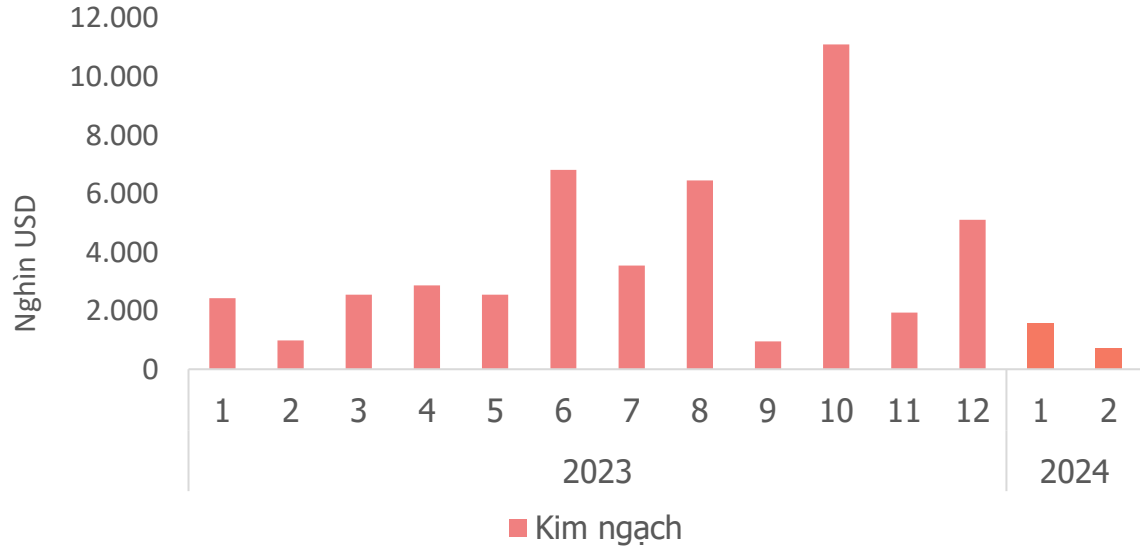
Tin liên quan





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T2/2024



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T2/2024

### KIM NGẠCH



**0,71**  
triệu USD

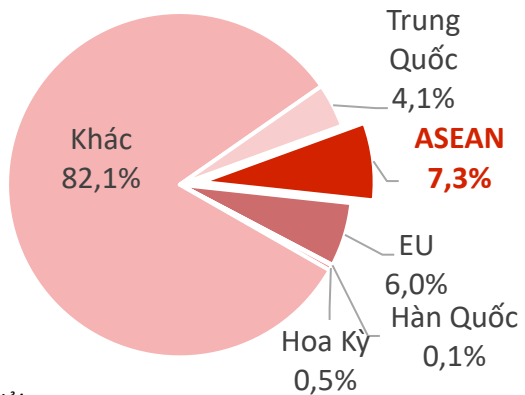
↘ Giảm **55%** so với T1/2024

↘ Giảm **28%** so với T2/2023

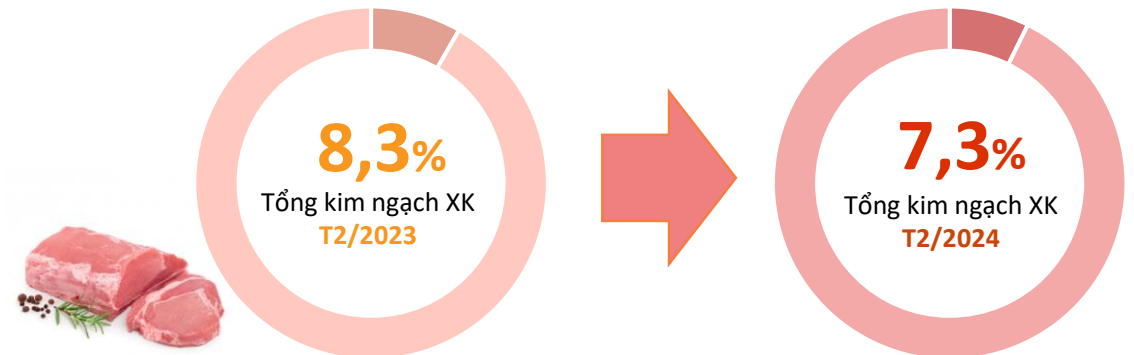
↘ Thấp hơn **3,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 2 tháng đạt **2,3 triệu USD**, đạt **4,8%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T2/2024



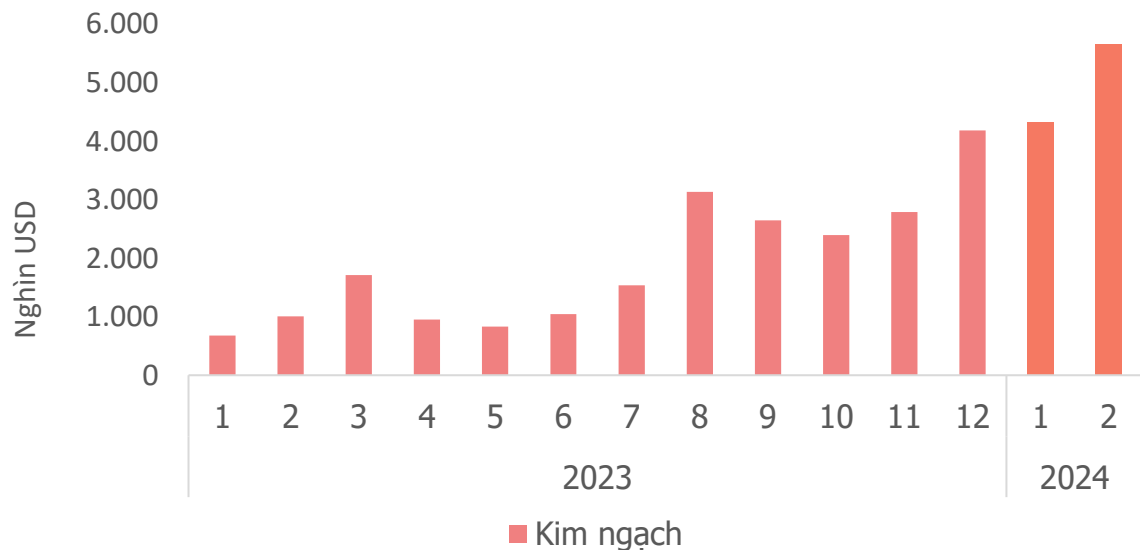
## Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T2/2024





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T2/2024



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T2/2024

### KIM NGẠCH



**5,7**  
Triệu USD

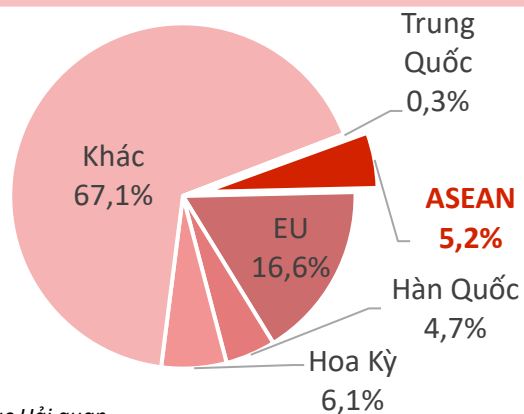
↗ Tăng **31%** so với T1/2024

↗ Tăng **461%** so với T2/2023

↗ Cao hơn **3,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 2 tháng đạt **9,98 triệu USD**, đạt **43,5%** kim ngạch 2023

## Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T2/2024



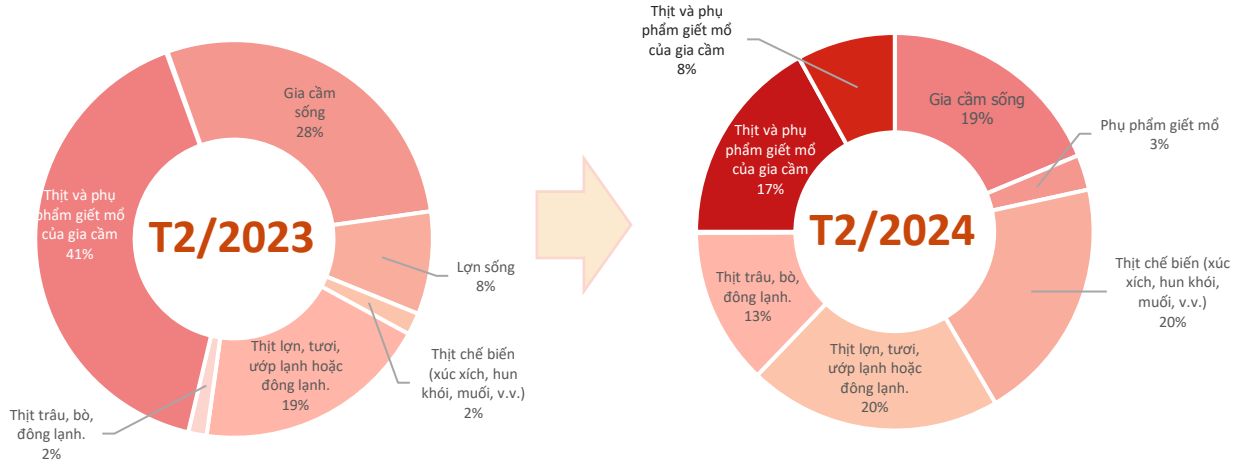
## Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T2/2024





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T2/2024



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T2/2024



### Thịt chế biến

Kim ngạch: **0,154** triệu USD

Giảm **79%** so với T1/2024

Tăng **775%** so với T2/2023



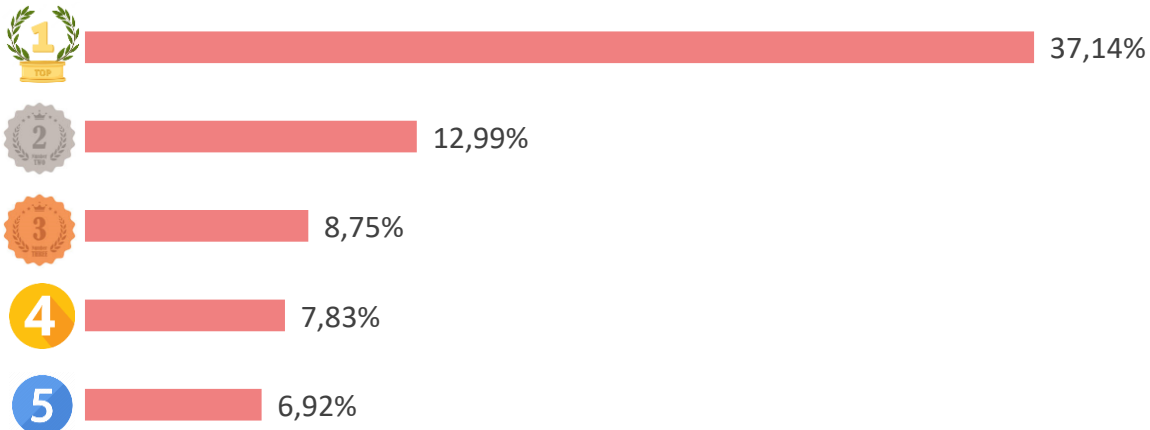
### Thịt lợn tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh

Kim ngạch: **0,159** triệu USD

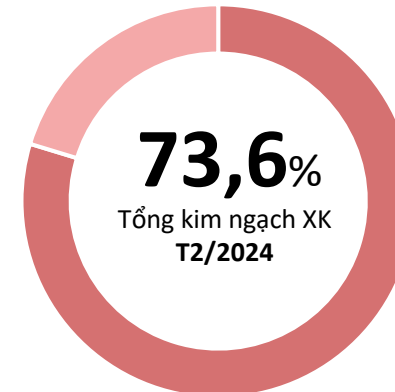
Giảm **55%** so với T1/2024

Giảm **16%** so với T2/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T2/2024



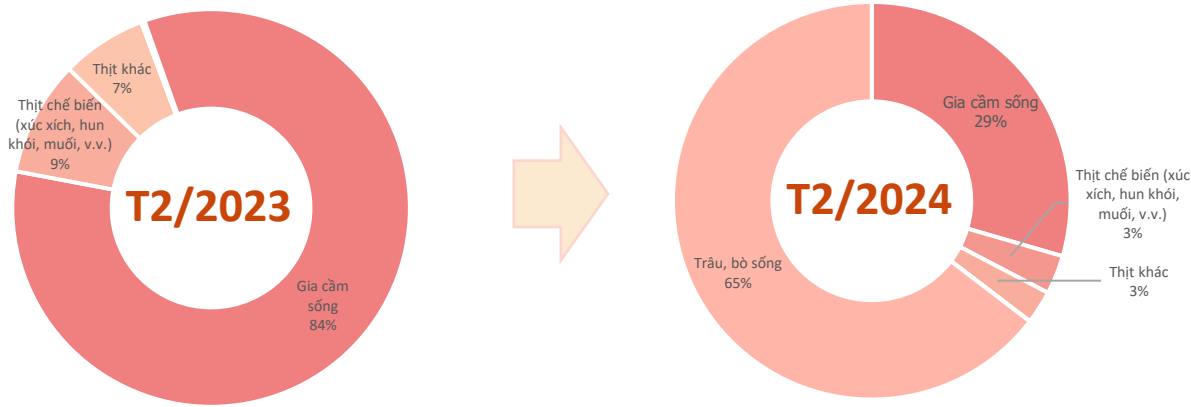
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T2/2024





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T2/2024



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T2/2024



### Trâu bò sống

Kim ngạch: **3,7** triệu USD

Tăng **34%** so với T1/2024



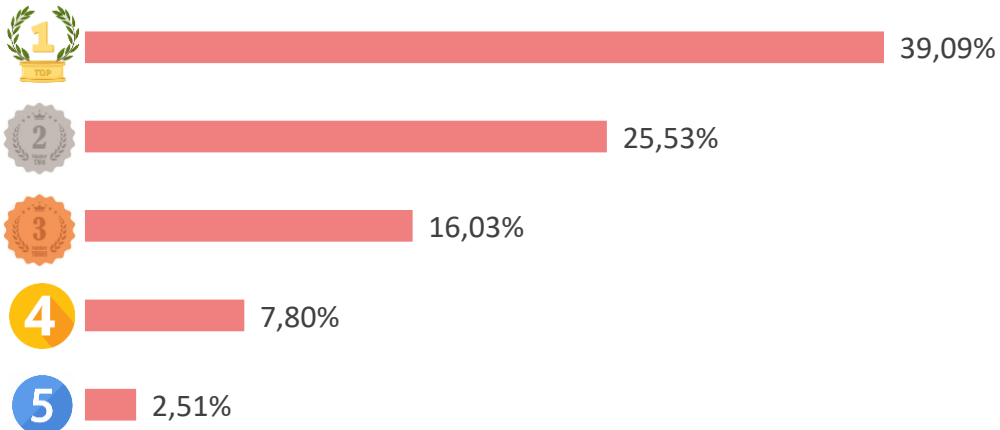
### Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

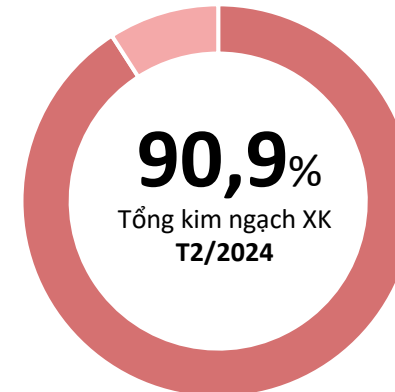
Tăng **17%** so với T1/2024

Tăng **98%** so với T2/2023

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T2/2024



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T2/2024





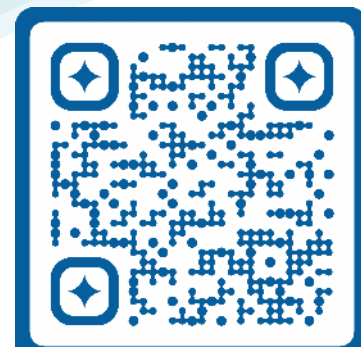
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo